

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **567/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 05/9/2023.

V/v “Tranh chấp về ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Xuân Đào.

2. Ông Phạm Văn Phồ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh Đào – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 211/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/4/2023 về việc: “Tranh chấp về ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08/8/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Cúc P, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Tổ 15, khối phố 3, thị trấn NT, huyện NT, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Anh Đỗ Vũ Anh K, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số 231/71/21C đường BT, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chị Nguyễn Cúc P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Anh Đỗ Vũ Anh K vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 28/3/2023; Bản tự khai; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn là chị Nguyễn Cúc P trình bày:*

Chị và anh Đỗ Vũ Anh K tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn NT, huyện NT, tỉnh Quảng Nam (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2019, ngày 09/01/2019).

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K ham chơi, thường xuyên nhậu nhẹt đến khuya, không chăm lo con cái. Tuy hai vợ chồng sống chung nhưng anh K rất hạn chế chia sẻ tài chính để lo cho con và gia đình, chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng mỗi lần nhắc đến là hai vợ chồng lại cãi nhau, rất nhiều lần như vậy nên không giải quyết được mâu thuẫn. Khoảng cuối năm 2020, anh K đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở Thành phố Hồ Chí Minh sống nhưng không nói với chị. Từ đó đến nay, anh K chưa một lần về thăm con và chỉ chu cấp cho con được vài tháng rồi không chu cấp nữa. Trong thời gian ly thân, anh chị không còn liên lạc với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Vũ Anh K.

- Về con chung: Chị và anh Đỗ Vũ Anh K có 01 con chung là Đỗ Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 09/02/2019. Chị P đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi thành niên và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị Nguyễn Cúc P không còn yêu cầu gì khác.

** Bị đơn là anh Đỗ Vũ Anh K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.*

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Nguyên đơn là chị Nguyễn Cúc P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, không có đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn là anh Đỗ Vũ Anh K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến:*

-Về tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án đến giai đoạn xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết, xác định đúng quan hệ pháp luật, người tham gia tố tụng, đảm bảo thời hạn xét xử; Thư ký đã thực hiện đúng việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 không có kiến nghị gì;

- Về nội dung:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nhận thấy:

* Về quan hệ hôn nhân:

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Nguyễn Cúc P và anh Đỗ Vũ Anh K đã trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị P là có cơ sở chấp nhận.

* Về con chung: Các đương sự có 01 con chung là Đỗ Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 09/02/2019. Chị P tự nguyện chăm sóc nuôi dưỡng trẻ cho đến khi trưởng thành. Xét thấy trẻ Quỳnh T là nữ, đang sống cùng mẹ còn anh K không đến Tòa làm việc, không nêu ý kiến về việc nuôi dưỡng con. Vì vậy, giao trẻ Quỳnh T cho chị P chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành là có cơ sở. Ghi nhận chị P không yêu cầu cấp dưỡng.

* Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự xác định không có nên không xem xét giải quyết.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 217, Điều 218, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Nguyễn Cúc P được ly hôn với anh Đỗ Vũ Anh K.

+ Về con chung: Giao trẻ Đỗ Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 09/02/2019 cho chị P chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Ghi nhận chị P không yêu cầu cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1.] Về tố tụng: Vụ án thuộc trường hợp ly hôn theo yêu cầu của một bên theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Bị đơn có nơi cư trú tại Quận 6. Do đó, Tòa án nhân dân Quận 6 thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn là anh Đỗ Vũ Anh K đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng vắng mặt mà không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Đỗ Vũ Anh K là đúng quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2.] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Cúc P và anh Đỗ Vũ Anh K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân dẫn đến việc ly hôn, theo nguyên đơn là chị Nguyễn Cúc P trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do anh K không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ, con. Mọi chi phí trong gia đình đều do chị P gánh vác nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột. Chị P đã nhiều lần khuyên nhủ anh K để hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không có kết quả. Do đó, vợ chồng chị P, anh K đã sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay.

Xét thấy: Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập bị đơn là anh Đỗ Vũ Anh K nhiều lần để hòa giải, tạo điều kiện cho vợ chồng anh K tìm biện pháp hợp lý để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng, giúp gia đình đoàn tụ nhưng anh K không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, nên Tòa án không hòa giải được. Tại các phiên tòa sơ thẩm, chị P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh K đều vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ cả anh Đỗ Vũ Anh K và chị Nguyễn Cúc P không còn tha thiết việc hòa giải đoàn tụ với nhau.

Xét mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bị đơn từ chối việc tham gia hòa giải nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp, có căn cứ.

Về con chung: Chị Nguyễn Cúc P và anh Đỗ Vũ Anh K có 01 con chung tên là Đỗ Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 09/02/2019. Chị P đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi thành niên và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Theo chị P trình bày, chị là người trực tiếp chăm sóc con từ nhỏ cho đến nay. Hiện nay chị P có công việc và thu nhập ổn định nên đủ khả năng nuôi con. Vì vậy, việc chị Nguyễn Cúc P yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc,

giáo dục con chung cho đến khi thành niên là có cơ sở chấp nhận. Ghi nhận chị P không yêu cầu anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Cúc P tự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.] Về án phí: Chị Nguyễn Cúc P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Cúc P đối với anh Đỗ Vũ Anh K;

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Cúc P và anh Đỗ Vũ Anh K chấm dứt; Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2019, ngày 09/01/2019 do Ủy ban nhân dân thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam cấp cho chị Nguyễn Cúc P và anh Đỗ Vũ Anh K không còn hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Cúc P trực tiếp chăm sóc, trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là trẻ Đỗ Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 09/02/2019 cho đến khi thành niên. Ghi nhận chị P không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đỗ Vũ Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở;

Anh Đỗ Vũ Anh K có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với mẹ. Trường hợp anh Đỗ Vũ Anh K lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của

chị Nguyễn Cúc P thì chị P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh K.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Cúc P tự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Cúc P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013149 ngày 06/4/2023 tại Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Ghi nhận chị Nguyễn Cúc P đã đóng đủ tiền án phí.

5. Chị Nguyễn Cúc P và anh Đỗ Vũ Anh K có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 6;
- Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tú

